

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ CENPHAR**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ CENPHAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CENPHAR INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CENPHAR INTERNATIONAL PHARMA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110036954

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, hẻm 4/7/2 phố Đình Quán, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866546996

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4620        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632(Chính) |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4633        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4641        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;<br>- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... | 4649        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: mua bán máy móc, trang thiết bị y tế thuộc loại A                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4659        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                               | 4690 |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                       | 4711 |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                         | 4719 |
| 13. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                          | 4721 |
| 14. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                                                                                                                        | 4722 |
| 15. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                             | 4723 |
| 16. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                                                                                                                        | 1079 |
| 17. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;             | 2029 |
| 18. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, nguyên liệu làm thuốc<br>- Sản xuất thuốc cổ truyền                                                                                                                      | 2100 |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ;                                                                                                                                                          | 4789 |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                         | 4791 |
| 21. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                           | 4771 |
| 22. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng, Trừ hoạt động của đấu giá viên)                                                                                       | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN HÙNG  | Nhà số 2, đường<br>Chiến Thắng, khu<br>dân cư Duẩn Khê,<br>Phường Long<br>Xuyên, Thị xã<br>Kinh Môn, Tỉnh<br>Hải Dương, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000        | 150.000.000              | 50,000       | 142754551                                                                                                              |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Tổng số                            | 15.000        | 150.000.000              | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>XUÂN HIẾU | Số 10, ngõ 24 phố<br>Triều Khúc,<br>Phường Thanh<br>Xuân Nam, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.000         | 60.000.000               | 20,000       | 0340940082<br>86                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     | Tổng số                            | 6.000         | 60.000.000               | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                                |                           |       |            |        |              |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|
| 3 | HÀ QUỐC KHÁNH    | Xóm 8, Thôn Bắc Hưng, Xã Phúc Thành, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                                    | Cổ phần phổ thông         | 4.500 | 45.000.000 | 15,000 | 034200004689 |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Tổng số                   | 4.500 | 45.000.000 | 15,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                |                           |       |            |        |              |
| 4 | NGUYỄN TUẤN TÙNG | Nhà số 4, đường Chiến Thắng, khu dân cư Duẩn Khê, Phường Long Xuyên, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 4.500 | 45.000.000 | 15,000 | 142866184    |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                                | Tổng số                   | 4.500 | 45.000.000 | 15,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                |                           |       |            |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/11/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 142754551

Ngày cấp: 15/03/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: *Nhà số 2, đường Chiến Thắng, khu dân cư Duẩn Khê, Phường Long Xuyên, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Nhà số 2, đường Chiến Thắng, khu dân cư Duẩn Khê, Phường Long Xuyên, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội